

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 05 - 01 - 2023  
Về việc Ly hôn và tranh chấp về con  
chung khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Mến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lương Thị Mai Dung

Ông Doãn Văn Sáng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn và con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 254/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố H; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Cao Thương L; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào năm 2000. Sau khi cưới vợ chồng về sinh sống cùng gia đình anh L tại thôn H, xã L, huyện T, thành phố H đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay xảy ra chàm cãi mắng nhau, do anh M ham chơi bởi không chăm lo cuộc sống gia đình, nhiều lần xúc phạm đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được

hai bên gia đình hòa giải nhưng không nhưng không có kết quả. Nay chị H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Thương L.

Về con chung: Chị và anh Cao Thương L có 02 con chung tên Cao Thị Thanh T, sinh ngày 10/11/2006 và Cao Tấn K, sinh ngày 16/12/2010, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cả hai con chung do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn để các con có cuộc sống tốt hơn, yên tâm học tập chị H đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh L tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để hai bên tự thỏa thuận với nhau.

Bị đơn anh Cao Thương L trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm về việc chị H xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tổng đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm b, khoản 1, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Vũ Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Cao Thương L; Về con chung: Giao con chung tên Cao Thị Thanh T, sinh ngày 10/11/2006 và Cao Tấn K, sinh ngày 16/12/2010 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi

từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên kiểm sát viên không đề cập giải quyết; về tài sản chung: Chị Vũ Thị H trình bày để hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng**

Nguyên đơn chị Vũ Thị H vắng mặt, song có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Cao Thương L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ song vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 39 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

#### **[2] Về quan hệ hôn nhân**

Xét chị H và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2006, ngày 15 tháng 5 năm 2006 là hôn nhân hợp pháp. Tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương cùng lời khai của chị H trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề cuộc sống, anh L làm ăn thua lỗ nợ nần không chăm lo cuộc sống gia đình nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng cũng không cải thiện được, do mâu thuẫn nên vợ chồng căng thẳng nên đã sống ly thân nhau và không còn quan tâm nhau từ năm 2021, nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Bị đơn anh Cao Thương L quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L vắng mặt và cũng không có văn bản nào gửi đến Tòa án trình bày quan điểm về việc chị H xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Mạnh đã trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Cao Thương L.

#### **[3] Về con chung**

Chị H và anh L trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Cao Thị Thanh T, sinh ngày 10/11/2006 và Cao Tấn K, sinh ngày 16/12/2010, xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh L thể hiện kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay cả hai con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tốt mọi mặt. Con chung trên 7 tuổi cháu T và cháu K đều có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ.

Bị đơn anh Cao Thương L vắng mặt không có quan điểm trình bày về việc nuôi con chung. Xét việc nuôi con chung của chị H đã ổn định để đảm bảo các con được học tập phát triển tốt cần tiếp tục giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H trình bày để chị và anh L tự thỏa thuận giao nhận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung

Chị H trình bày chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn anh Cao Thương L vắng mặt không có quan điểm trình bày về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung trong vụ án này.

[5] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Cao Thương L.
2. Về con chung: Giao con chung tên Cao Thị Thanh T, sinh ngày 10/11/2006 và Cao Tấn K, sinh ngày 16/12/2010 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H trình bày để chị và anh L tự thỏa thuận giao nhận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia

đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị H trình bày chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn anh Cao Thương L vắng mặt không có quan điểm trình bày về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007971, ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thành phố H. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Mai Dung    Doãn Văn Sáng**

**Đinh Thị Mến**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã L, h. T;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Mến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng**

**Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện T, thành phố H;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**





